

Số: /KH-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm
pháp luật trên địa bàn huyện Thuận Nam năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 5535/KH-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật trái, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, để đình chỉ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương.

b) Công bố tập hệ thống văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện; tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định.

b) Hoạt động hệ thống hóa văn bản được tiến hành định kỳ, đồng bộ; kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trên Trang thông tin điện tử huyện; tuân thủ trình tự, thủ tục hệ thống hóa theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi rà soát, hệ thống hóa.

a) *Đối tượng, phạm vi rà soát:*

Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành đến hết ngày **31/12/2023**.

b) Đối tượng, phạm vi hệ thống hóa:

Văn bản trong tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa trước đã được rà soát, xác định còn hiệu lực và các văn bản được ban hành trong kỳ hiện tại đã được rà soát xác định còn hiệu lực (**ban hành từ ngày 01/01/2023 đến tháng 31/12/2023**), bao gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hiện tại nhưng chưa có hiệu lực; văn bản được tập hợp từ cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa.

- Theo quy định tại Mục 3, Chương IX, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Khoản 34, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Lập danh mục theo quy định tại Khoản 4, Điều 167, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 39, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Rà soát theo định kỳ, theo chuyên đề, lĩnh vực và địa bàn.

2. Hệ thống hóa theo định kỳ và theo yêu cầu quản lý nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Giao Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện; công bố kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản.

- Tổng hợp, báo cáo về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản năm 2023 của các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã để báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

b) Giao Các phòng, ban chuyên môn, các cơ quan thuộc huyện:

- Xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành mình, gửi về **Phòng Tư pháp trước ngày 10 tháng 01 năm 2023**.

- Phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện, Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, hệ thống hoá văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hoá của Ủy ban nhân dân huyện, điều chỉnh những vấn đề thuộc chức

năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật văn bản là căn cứ để rà soát liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình quy định tại Điều 142 và Điều 145 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để kịp thời rà soát.

- Căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát có liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước do mình quản lý thì các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm xác định các văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của mình, để phát triển các nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 146 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Phối hợp Ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập Kế hoạch rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân huyện có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản năm 2023 và gửi các biểu mẫu rà soát về Phòng Tư pháp theo thời gian tại khoản 2 mục này.

c) Giao Ủy ban nhân dân các xã

Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp kiến nghị nhân dân xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân cấp mình; báo cáo, công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Khoản 2, Mục IV Kế hoạch này.

2. Chế độ báo cáo và công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản:

a) Nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, Điều 170, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Thời gian báo cáo: Gửi các biểu mẫu kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Điều 171 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, gồm:

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã: gửi về **Phòng Tư pháp trước ngày 05/01/2024.**

- Giao Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện gửi Sở Tư pháp trước ngày **15/01/2024**

c) Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản:

Theo quy định tại Điều 157, Điều 167, Nghị số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 34, 39, Điều 1, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

3. Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản do ngân sách cấp, bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

- Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí của cơ quan, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT: HU, HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT.UBND huyện;
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Như mục IV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ